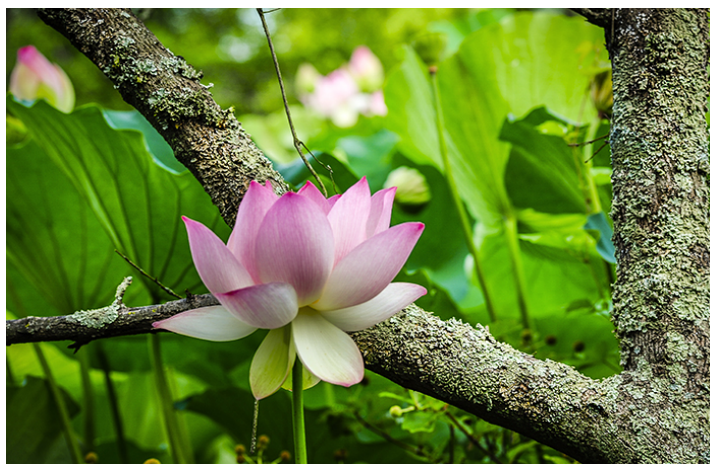




Giảng Kinh Rong Chơi Trời Phương Ngoại (phần 4) tiếp theo

(Đây là bài pháp thoại Thiền sư giảng vào ngày 28 tháng 11 năm 2010, tại thiền đường Trăng Rằm, chùa Từ Nghiêm, xóm Mới, trong khóa An Cư Kiết Đông.)

Bài kệ 22

Sở kiến bất phục khùng
Vô ngôn ngôn vô nghi
Đoạn hữu chi xạ tiễn
Cầu ngu vô sở y

所見不復恐
無言言無疑
斷有之射箭
遭愚無所猗

Cái mình thấy không làm cho mình sợ hãi nữa
Không còn nghi ngờ gì nữa về ngôn từ hay không
ngôn từ

Mũi tên bắn rơi được cái hữu rồi
Thì khi gặp kẻ ngu muội không cần diễn bày gì nữa cả.

Chúng ta ôn lại câu: Chim chóc ưa trở về mây trời,
hươu nai ưa trở về đồng quê, còn các bậc chân nhân
thì ưa trở về Niết bàn.

Niết bàn là nơi thanh thoi, Niết bàn đang có mặt ở đây
trong giây phút hiện tại. Tùy mình muốn chọn sự bận
rộn, lo lắng, sợ hãi hay muốn chọn Niết bàn. Có hai
cách để định nghĩa Niết bàn:

– Định nghĩa đầu là sự vắng mặt của phiền não
như đam mê, hận thù, nghi kỵ, tại vì đam mê, hận thù,
nghi kỵ là những ngọn lửa đốt cháy mình. Sự vắng mặt
của đam mê, hận thù, nghi kỵ là sự mát mẻ. Định

nghĩa đầu của Niết bàn là sự mát mẻ, sự tắt lửa. Ngọn
lửa đam mê, hận thù đang cháy, thì mình không có
Niết bàn. Nhưng khi mình thấy không có ngọn lửa
đam mê, hận thù cháy trong mình thì đó là Niết bàn.
Nirvana trước hết có nghĩa là mát xuống, không bốc
cháy.

– Định nghĩa thứ hai của Niết bàn là sự vắng mặt
của sự kỳ thị, của cái nhìn lưỡng nguyên. Dưới cái
nhìn lưỡng nguyên, mình thấy có trong có ngoài, có ta
có người, có chủ thể có đối tượng. Khi vượt thoát cái
nhìn lưỡng nguyên, mình không còn thấy sự tách rời
của chủ thể và đối tượng, tâm và vật, mình và người.
Không còn thấy sự phân biệt, mình có rất nhiều tự do,
tự do thênh thang, đó là Niết bàn. Thấy có mình và có
người, mình so sánh mình thua người đó, hay hơn
người đó, hay bằng người đó. Đó là ba loại mặc cảm:
mặc cảm thua người, mặc cảm hơn người và mặc cảm
bằng người. Ba loại mặc cảm này đều dựa trên sự phân
biệt giữa ta và người. Khi thấy rõ mình với người đó
tương tức, mình có trong người đó và người đó có
trong mình, thì mình không còn mặc cảm dù là mặc
cảm thua người, hơn người hay bằng người. Không
còn cái thấy nhị nguyên, mình sẽ có rất nhiều không
gian, có rất nhiều tự do. Đó là Niết bàn.

Niết bàn có mặt trong giây phút hiện tại, mình không
cần phải đi tìm ở một cõi xa xăm nào trong tương lai.

Nếu Cơ Đốc giáo chấp nhận Thượng đế là Niết bàn thì
rất dễ cho họ: Thượng đế là sự vắng mặt của sự đốt

cháy và sự kỳ thị. Thượng đế trở thành một với Niết bàn. Nhiều nhà thần bí Cơ Đốc đã thấy được như vậy. Họ thấy Thượng đế không phải là cái gì tách ra khỏi mình để mình phải đối phó với Ngài. Thượng đế không phải là cái gì ở ngoài để mình phải đi tìm mà Thượng đế chính là tự do, là hạnh phúc có sẵn trong mình. Khi ngọn lửa kia không còn đốt cháy và sự kỳ thị kia không còn cắt xén, thì đó là Thượng đế.

Đợt sóng khổ đau tại vì nó lên xuống, sinh diệt, nó so sánh đợt sóng này với đợt sóng khác và nó có mặc cảm. Nhưng khi đợt sóng biết rằng nó là nước, thì nó không còn đau khổ vì chuyện lên xuống, ra vào, lớn nhỏ. Đợt sóng không cần phải đi tìm nước ở chỗ khác, tại vì chính nó đã là nước rồi. Nếu mình nghĩ Thượng đế là một thực tại ở ngoài mà mình cần phải đi tìm, thì mình vẫn còn kẹt trong cái thấy nhị nguyên. Đó không phải là Niết bàn, Niết bàn không có trong và ngoài, này và kia. Trong khóa tu ở Nottingham University, tôi nói với báo chí: Nếu Tây phương đặt Thượng đế trở lại vào đúng vị trí của Ngài thì mọi chuyện sẽ trở nên tốt đẹp. Mình đặt Thượng đế sai chỗ, mình cho Thượng đế là một thực tại ở bên ngoài mà mình phải đối phó nên mới đưa tới sự khủng hoảng hiện nay.

Sở kiến bất phục khùng: Cái mình thấy, mình không còn sợ nữa. *Sở kiến* là cái mình thấy. *Bất phục khùng* là mình không còn sợ hãi nữa.

Vô ngôn ngôn vô nghi: Không còn nghi ngờ gì về vấn đề ngôn từ hay không ngôn từ nữa. *Ngôn* là cái có ngôn từ, *vô ngôn* là cái không có ngôn từ.

Đoạn hữu chi xạ tiễn: Mũi tên bắn rơi được cái hữu rồi. *Tiễn* là mũi tên. *Đoạn* là làm cho chấm dứt. *Hữu* là being in existence. Người hành giả dương cây cung, lắp một mũi tên, nhắm cái hữu (being) mà bắn một phát.

Một nhà thần học nói: “Thượng đế là nền tảng của hiện hữu”. God is the ground of being. Trong tuệ giác của đạo Phật, being là một ý niệm đối lại với ý niệm non-being. Nhà thần học này có khuynh hướng muốn liệt Thượng đế vào phía being. Mình có thể đặt câu hỏi: “Nếu Thượng đế là nền tảng của being thì ai là nền tảng của non-being?” Người hành giả tu thiền lắp mũi tên vào cây cung, nhắm cái being mà bắn một phát. Nếu bắn rớt cái being xuống, thì cái non-being cũng rớt theo, tại vì đây là một cặp đối nghịch. Trong chân lý tuyệt đối, không có ý niệm being hay non-being, cho Thượng đế là being là sai, mà cho Thượng đế là non-being cũng sai. Thượng đế là cái tuyệt đối (ultimate) vượt thoát cả being và non-being, tại vì

being và non-being vẫn còn nằm trong vòng lưỡng nguyên. Đặt Thượng đế vào being là đặt không đúng chỗ. Nói không có Thượng đế là sai, mà nói có Thượng đế cũng sai. Thượng đế vượt ra ngoài ý niệm có và không.

Niết bàn, trước hết là sự vắng mặt của những ngọn lửa và sau đó là sự vắng mặt của những cặp ý niệm đối lập nhau. Mục đích của người hành giả không phải là đi tìm cái non-being, mà là tìm sự vượt thoát cả being và non-being. Mục đích của người tu là đạt tới vô sinh (birthlessness). No-birth không có nghĩa là death, không lý mình tu để tìm cái chết? Khi mình lắp mũi tên vào cây cung và bắn rơi cái sinh, thì cái tử cũng rơi theo, đó gọi là bất tử (deathlessness). Một mũi tên bắn rơi hai lá cờ ảo tưởng.

Năm 1962, tôi xin xuất bản một tập thơ tại Sài Gòn có tên “Chấp tay nguyện cầu cho bồ câu trắng hiện”, đó là những bài thơ nói về sự thao thức muốn chấm dứt chiến tranh, đạt tới hòa bình, những bài thơ người ta gọi là phản chiến, nhưng không phải là phản chiến. Khi đem lên kiểm duyệt, người ta bỏ hết, chỉ để còn lại vài ba bài. Có một bài thơ bị kiểm duyệt, đó là bài “Một mũi tên rơi hai cờ huyền tượng”, tức bắn một mũi tên làm rơi hai lá cờ nhị nguyên hữu và vô, sinh và diệt. Nhưng những người làm chính trị không hiểu được. Họ cho là mình vừa chống quốc gia, vừa chống cộng sản, mình đi theo phong trào trung lập, mà phong trào trung lập lúc đó bị cấm ở Việt Nam, vì bị cho là thân cộng. Những người trong ban kiểm duyệt của Bộ thông tin không thể nào hiểu được ý của bài thơ này: với niệm lực và định lực, mình bắn rơi hai ý niệm về hữu và vô. Họ nghĩ tôi đang cổ vũ cho đường lối trung lập.

Khi mũi tên bắn rơi cái hữu, thì cái vô cũng rơi theo, lúc đó chúng ta có vô phân biệt trí (nirvikalpa-jñāna). Cái sinh-diệt rơi xuống rồi, thì không gian mở rộng với bao nhiêu là tự do, bao nhiêu là hạnh phúc.

Cấu ngu vô sở y: *Vô sở y* là không cần nói. Đối với người ngu, thì không làm sao nói được, mình không có nhu yếu cái lộn nữa tại vì người ngu không thể hiểu được.

Khi biết được Thượng đế là gì rồi, thì anh không còn là nhà thần học nữa. Những người khác cãi nhau, mình chỉ ngồi cười, tại vì cãi nhau rằng có Thượng đế hay không có Thượng đế, có Niết bàn hay không có Niết bàn, chỉ tốn công vô ích.

Bài kệ 23

Thị vi đệ nhất khoái	是為第一快
Thử đạo tịch vô thượng	此道寂無上
Thọ nhục tâm như địa	受辱心如地
Hành nhẫn như môn quắc	行忍如門闕

Đó là cái lạc thú đệ nhất

Con đường tịch diệt này không có gì cao hơn

Lúc bấy giờ mình có khả năng nhẫn chịu được, tâm mình cũng như đất

Và cái hành nhẫn cũng như một thành quách.

Thị vi đệ nhất khoái: Đó là cái khoái lạc lớn nhất.

Thử đạo tịch vô thượng: Vô thượng là không có gì cao hơn. Không có con đường nào cao hơn con đường đưa tới sự vắng lặng đó. Vắng lặng không có nghĩa là không có âm thanh, mà vắng lặng có nghĩa là những ý niệm về có-không, sinh-diệt đã rơi rụng. Thi sĩ Bùi Giáng có làm câu thơ:

Ta bước qua từ ngữ rụng hai lần

Nhờ sự quán chiếu, những ý niệm như có hay không, sinh hay diệt rơi rụng và thực tại hiển bày ra, thực tại (ultimate reality) không thể nào được diễn tả bằng có-không, sinh-diệt. Trong Như Thị Ngữ (Itivuttaka) nói: Có một cái không sanh, không diệt, không tới, không đi, không này, không kia, không có, không không. Nếu không có cái không sanh, không diệt, không tới, không đi, không này, không kia, không có, không không đó, thì làm sao có chỗ để cái có sanh, có diệt, có tới, có đi, có này, có kia, có có, có không kia trở về.

Ta bước qua, là bước qua ngưỡng cửa của sự nhận thức lương nguyền.

Con đường tịch diệt này không có gì cao hơn, chữ tịch diệt ở đây không phải là không còn gì nữa, mà có nghĩa là sự vắng mặt của những ý tưởng xôn xao như có và không, tôi và anh, trong và ngoài, chủ thể và đối tượng. Những ý tưởng xôn xao không còn, thì gọi là vắng lặng, là im lặng hùng tráng.

Thọ nhục tâm như địa: Khi nếm được hạnh phúc lớn đó, khi đi vào được trong không gian mênh mông của sự vắng mặt tất cả ý niệm đó, thì tâm mình giống như đại địa có thể chịu đựng được tất cả. *Nhẫn* là có sức chịu đựng rất lớn.

Trong kinh viết, khi dạy thầy La Hầu La, Bụt nói: Con phải luyện cho tâm con giống như đất. Người ta có đổ xuống đất dầu thơm, những thức ăn rất ngon, hoặc phân hay nước tiểu, thì đất cũng chấp nhận tất cả. Đất có khả năng tiếp nhận và chuyển hóa rất hay, đất không kỳ thị; cái thơm ngon đất chấp nhận, mà cái dơ dở nó cũng chấp nhận, đất không đau khổ.

Nếu nếm được cái lạc thú của Niết bàn, tâm mình rộng mở rồi, thì những gì trước kia mình không chấp nhận được, bây giờ mình có thể chấp nhận một cách dễ dàng. Tâm mình trở thành như đất (*tâm như địa*).

Hành nhẫn như môn quắc: Sự thực tập nhẫn nhục (kṣānti-paramita) trở nên vững chãi như một tường thành.

Bài kệ 24

Tịnh như thủy vô cầu	淨如水無垢
Sanh tận vô bỉ thọ	生盡無彼受
Lợi thắng bất túc thị	利勝不足恃
Tuy thắng do phục khổ	雖勝猶復苦

Thanh tịnh như nước trong không còn chút cấu uế

Hết chất liệu luân hồi (sở sinh) thì không tiếp nhận cái kia nữa

Cái thắng và cái lợi không còn làm tiêu chuẩn để đi theo

Bởi vì dù có thắng có lợi nhưng cái khổ vẫn còn đó.

Tịnh như thủy vô cầu: Thanh tịnh như nước không còn chút cấu uế. Bài kệ 23 dùng hình ảnh của đất và bài kệ 24 dùng hình ảnh của nước. Đức Thế Tôn dạy La Hầu La: Phải tập cái tâm của con như nước. Người ta đổ xuống nước dầu thơm hay sữa, nước cũng không mừng, mà đổ xuống phân, bùn, nước tiểu thì nước cũng không giận, tại vì nước có khả năng tiếp thu và chuyển hóa rất lớn. Nước có thể thanh tịnh hóa được tất cả.

Sanh tận vô bỉ thọ: Chữ *sanh* được dịch từ chữ upādi, tức những chất liệu có công năng nuôi dưỡng sự luân hồi. Chữ *sanh* được viết tắt từ chữ *sinh y*, tức những dây mơ rễ má làm cho mình vướng vào cõi hệ lụy. *Y* là nền tảng của sự sống, ở đây là sự sống của luân hồi. Sinh là vào ra, lên xuống trong cõi hệ lụy. Tại sao mình phải vào ra, lên xuống trong cõi hệ lụy? Tại vì có những chất liệu của phiền não, có những nghiệp nhân do mình tạo ra. Mình tạo ra gốc rễ của sự đam mê, của hận thù, nên mình phải trở lại hoài trong thế giới của hệ lụy.

Khi tu mình cắt đứt tất cả dây mơ rễ má, mình không đi vào cõi hệ lụy nữa (*sanh tận*).

Bỉ là cuộc đời hệ lụy, khi nguồn gốc của hệ lụy không còn, mình sẽ không tiếp nhận cái hệ lụy đó nữa (*bỉ*), mình có giải thoát, tự do như một vị Bồ tát rong chơi không bị ràng buộc. Phàm thánh đồng cư, có nghĩa là trong một cõi có cả phàm lẫn thánh. Cõi của chúng ta là cõi phàm thánh đồng cư, tức cõi mà phàm và thánh cùng sống chung với nhau. Trong khi người phàm bị ràng buộc, lên xuống, khổ đau, thì các bậc thánh lại tự do nhơn nhơn trong cõi đó.

Lợi thắng bất tức thị: Người đời cho hạnh phúc là được nhiều *lợi*, lợi là tiền bạc chứ không phải lợi ích của sự tu học. *Thắng* là leo lên chỗ cao, đạp người khác xuống dưới. Cuộc sống của mình không còn đi theo tiêu chuẩn của thắng bại hay lợi hại.

Tuy thắng do phục khổ: Hai tiêu chuẩn đó không đủ để kéo mình, tại vì tuy gọi là thắng lợi, nhưng nó vẫn nằm trong phạm vi của cái khổ. Bại thì khổ, mà thắng cũng khổ; lỗ thì khổ đã đành, mà lợi cũng khổ; tất cả đều nằm trong vòng tương đối. Lợi tức và ưu thắng không đủ để cột chân mình lại trong vòng hệ lụy, tại vì tuy có thắng lợi nhưng cái khổ đó vẫn còn.

(Còn tiếp)

Sinh hoạt quán niệm tháng 2 năm 2023

- Ngày quán niệm đầu tháng 2 năm 2023 của tăng thân Thuyền Từ sẽ được tổ chức vào thứ

Thuyền Từ
10413 Adel Road
Oakton, VA 22124

Bảy 4 tháng 2 từ 9 giờ sáng tới 5 giờ chiều tại chùa Hoa Nghiêm, 9111 Backlick Rd, Fort Belvoir, VA 22060. Điện thoại của chùa 703-781-4306. Kính xin quý vị đem theo phần ăn trưa riêng cho mình để mình ngồi ăn chung với nhau và mang y phục thoải mái để ngồi thiền. Quý vị, nếu muốn, có thể mang thêm thức ăn chay để mời các vị khác trong tăng thân. Xin vào trang nhà dưới đây để biết thêm chi tiết: <https://crpcv.org/thuyentu/>

- Sinh hoạt quán niệm với tăng thân MPCF do anh chị giáo thọ Chân Ý và Chân Trí hướng dẫn bằng Anh ngữ:

* Nửa ngày quán niệm vào thứ Bảy 25 tháng 2 từ 9 giờ sáng tới 2:30 giờ chiều tại Chapel của UUCF, 2709 Hunter Mill Road, Oakton, VA 22124.

- Các thời thiền tập buổi sáng thứ Ba tới thứ Sáu 7-8:30AM và tối quán niệm thứ Năm từ 7-9PM tại MPCF đã được thay thế bằng viên liên Zoom. Xin vào trang http://mpcf.org/regular_sessions_online.html để ghi danh.

Quỹ tu học:

Quỹ trước còn	\$ 4197.34
Chi thu sẽ tính sau	\$0.00
Quỹ còn	\$ 4197.34